

SỞ GD&ĐT BÌNH THUẬN
KỲ THI TUYỂN SINH LỚP TẠO NGUỒN 2022
TRƯỜNG THPT CHUYÊN TRẦN HƯNG ĐẠO

BẢNG GHI ĐIỂM VÒNG 3
KIẾN THỨC NÂNG CAO

TT	SBD	Họ và tên		Ngày sinh	Môn	Điểm	Vị thứ
1	108	Lương Thành	Nhân	14/4/2008	Tiếng Anh	6.70	1
2	105	Trần Minh	Nghĩa	20/5/2008	Tiếng Anh	5.80	2
3	100	Trần Tuệ	Lâm	10/5/2008	Tiếng Anh	5.20	3
4	078	Lương Quỳnh	Anh	1/2/2008	Tiếng Anh	4.10	4
5	110	Nguyễn Đỗ Quỳnh	Như	21/5/2008	Tiếng Anh	4.10	5
6	080	Huỳnh Đức	Bảo	23/10/2008	Tiếng Anh	3.60	6
7	107	Trần Hạnh	Nguyên	29/6/2008	Tiếng Anh	3.60	7
8	111	Nguyễn Trọng	Phát	16/9/2008	Tiếng Anh	3.30	8
9	120	Phạm Thanh	Tiến	18/1/2008	Tiếng Anh	3.30	9
10	116	Trần Nhã	Thi	1/9/2008	Tiếng Anh	3.20	10
11	114	Trịnh Quang	Quyền	17/11/2008	Tiếng Anh	3.00	11
12	091	Phan Nhật	Huy	14/12/2008	Tiếng Anh	2.50	12
13	088	Lê Nguyễn Kim	Hiếu	4/11/2008	Tiếng Anh	2.40	13
14	093	Lê Dương Đình	Khải	15/8/2008	Tiếng Anh	2.40	14
15	101	Hồ Trần Nhật	Linh	25/10/2008	Tiếng Anh	2.20	15
16	115	Nguyễn Trần Hải	Thanh	8/3/2008	Tiếng Anh	1.80	16
17	121	Trần Giáp Minh	Trí	26/1/2008	Tiếng Anh	1.80	17
18	122	Trần Thị Anh	Tú	19/8/2008	Tiếng Anh	1.50	18
19	074	Nguyễn Vũ Duy	An	3/2/2008	Tiếng Anh	1.40	19
20	050	Nguyễn Trà Phúc	Nguyên	15/1/2008	Hóa học	6.50	1
21	039	Hoàng Anh	Duy	31/7/2008	Hóa học	5.50	2
22	056	Nguyễn Vũ Ngân	Sa	21/2/2008	Hóa học	4.50	3
23	055	Lê Hoàng	Phương	17/5/2008	Hóa học	3.75	4
24	064	Ngô Thị Minh	Trúc	3/9/2008	Hóa học	3.50	5
25	049	Nguyễn Khôi	Nguyên	25/12/2008	Hóa học	3.00	6
26	046	Ngô Châu Ánh	Linh	12/3/2008	Hóa học	2.25	7
27	051	Trần Đoàn Quỳnh	Như	5/6/2008	Hóa học	1.75	8
28	037	Hồ Phúc	Đạt	10/8/2008	Hóa học	1.00	9
29	057	Văn Công	Tài	16/1/2008	Hóa học	1.00	10
30	063	Lê Minh	Thuận	10/12/2008	Hóa học	1.00	11
31	060	Nguyễn Lê Cường	Thịnh	11/7/2008	Hóa học	0.25	12
32	042	Nguyễn Minh	Kha	1/6/2008	Hóa học	0.00	13
33	033	Lê Võ	Luân	27/3/2008	Vật lý	3.50	1

TT	SBD	Họ và tên		Ngày sinh	Môn	Điểm	Vị thứ
34	034	Lê Hoàng	Ngân	9/6/2008	Vật lý	3.50	2
35	031	Trần Hữu Vương	Duy	10/7/2008	Vật lý	3.00	3
36	070	Trần Trí	Nguyên	3/7/2008	Sinh học	2.75	1
37	008	Nguyễn Duy	Huân	1/1/2008	Toán	6.50	1
38	012	Bùi Nguyễn Nhật	Khoa	17/9/2008	Toán	6.25	2
39	005	Trần Bảo	Gia	10/9/2008	Toán	6.00	3
40	011	Huỳnh Ngọc Minh	Khang	26/1/2008	Toán	6.00	4
41	016	Nguyễn Lê Khánh	Nguyên	10/8/2008	Toán	5.50	5
42	024	Trần Hồ	Thu	19/2/2008	Toán	5.50	6
43	010	Hồ Nhựt	Khang	6/8/2008	Toán	4.75	7
44	001	Nguyễn Đức Hoàng	Anh	26/1/2008	Toán	4.50	8
45	018	Nguyễn Phan Thiên	Phú	1/5/2008	Toán	4.50	9
46	026	Bùi Thanh	Trí	23/11/2008	Toán	4.50	10
47	015	Bùi Hồng	Ngôn	23/6/2008	Toán	4.25	11
48	004	Nguyễn Tấn	Duy	18/8/2008	Toán	4.00	12
49	007	Đào Minh	Hiếu	21/6/2008	Toán	4.00	13
50	027	Nguyễn Thanh	Tùng	30/8/2008	Toán	4.00	14
51	021	Nguyễn Trần Đỗ	Quyên	22/1/2008	Toán	1.50	15
52	019	Phạm Thanh	Phúc	29/1/2008	Toán	1.00	16
53	025	Hứa Nguyễn Minh	Thy	11/1/2008	Toán	1.00	17
54	029	Trương Cát	Tường	29/2/2008	Toán	0.00	18

Danh sách này có **54** thí sinh.

Chủ tịch HĐChT

Dương Đức Tuấn